|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số:**488**/BC-UBTVQH14 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày22 tháng 11 năm 2019* |

BÁO CÁO

tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội về dự thảo Nghị quyết

về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án

Ngày 04 và buổi sáng ngày 05/11/2019, các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường dự thảo Nghị quyết về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án[[1]](#footnote-2). Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Ủy ban Tư pháp của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xin báo cáo Quốc hội việc tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. Ý KIẾN CHUNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**Một số ý kiến đề nghị: Nghị quyết không nên giao các chỉ tiêu cụ thể mà để các cơ quan tư pháp căn cứ vào tình hình thực tế chủ động tổ chức thực hiện; Quốc hội chỉ giám sát các cơ quan tư pháp thực hiện theo đúng quy định của các luật.**

UBTVQH xin báo cáo như sau:các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp được ban hành từ năm 2012 đến nay[[2]](#footnote-3) đã quy định, giao nhiều chỉ tiêu công tác cụ thể đối với các cơ quan tư pháp. Đây là căn cứ quan trọng để các Bộ trưởng, Trưởng ngành giao nhiệm vụ trong toàn ngành; để từng đơn vị, cán bộ thực thi nhiệm vụ phấn đấu đạt chỉ tiêu yêu cầu; đồng thời là căn cứ để Quốc hội và cử tri giám sát, đánh giá kết quả công tác của các cơ quan tư pháp. Thực tiễn thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp cho thấy, việc đặt ra các chỉ tiêu là cần thiết, qua đó đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hoạt động tư pháp so với các giai đoạn trước đây được Quốc hội và cử tri ghi nhận đánh giá cao. Vì vậy, kế thừa các Nghị quyết hiện hành, đề nghị Quốc hội tiếp tục quy định các chỉ tiêu cụ thể đối với công tác tư pháp cho từng cơ quan trên cơ sở giữ các chỉ tiêu còn phù hợp, bổ sung mới và điều chỉnh một số chỉ tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm trong tình hình mới bảo đảm sự đồng bộ và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

**II. VỀ CÁC CHỈ TIÊU ĐỐI VỚI NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

**1. Có ý kiến cho rằng dự thảo Nghị quyết quy định không bỏ lọt tội phạm là quá khắt khe; đề nghị sửa thành “*hạn chế thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm*”**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành của Quốc hội về công tác tư pháp đều yêu cầu *“không để xảy ra trường hợp làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm”*. Đây là nguyên tắc trong hoạt động tố tụng, là căn cứ quan trọng định hướng hoạt động của các cơ quan tư pháp, phấn đấu nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cải cách tư pháp, dự thảo Nghị quyết tiếp tục kế thừa quy định nêu trên của các Nghị quyết hiện hành. Đề nghị Quốc hội cho giữ như quy định của dự thảo Nghị quyết.

**2. Có ý kiến cho rằng quy định bảo đảm tỷ lệ truy tố bị can đúng tội đạt trên 95% là không phù hợp, vì như vậy còn 5% được phép truy tố sai tội**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành đều quy định tỷ lệ Viện kiểm sát nhân dân truy tố đúng tội đạt ***trên95%***, dự thảo Nghị quyết tiếp tục kế thừa chỉ tiêu này.

Trong nhiều năm qua, Viện kiểm sát nhân dân đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, trên cơ sở đó đạt và vượt chỉ tiêu này, riêng năm 2019 đạt tỷ lệ ***99,9%***và mục tiêu phấn đấu đạt tỷ lệ **100%**. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít trường hợp truy tố sai tội danh, sai khung hình phạt dẫn đến Tòa án nhân dân phải xét xử về khoản khác trong cùng điều luật hoặc tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội danh Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc còn để xảy ra một số trường hợp truy tố sai tội danh, sai khung hình phạt, trong đó có nguyên nhân: một số vụ án khi đến phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng thay đổi hoàn toàn lời khai trong giai đoan điều tra, đưa ra các chứng cứ mới. Vì vậy, để cân đối giữa yêu cầu bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và khả năng thực hiện nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân trong điều kiện tội phạm gia tăng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, tính chất ngày càng nghiêm trọng, UBTVQH đề nghị tiếp tục kế thừa các Nghị quyết hiện hành, quy định tỷ lệ truy tố bị can đúng tội đạt ***trên95%***như quy định của Nghị quyết hiện hành.

**3. Có ý kiến đề nghị chỉnh lý, xem xét lại quy định của dự thảo Nghị quyết về “*bảo đảm tất cả các quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn của Viện kiểm sát nhân dân phải đúng quy định của pháp luật*” để phù hợp với thực tiễn; có ý kiến đề nghị quy định tỷ lệ này từ 96% đến 98%**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành chưa đề ra yêu cầu cụ thể đối với công tác xét phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn của Viện kiểm sát nhân dân. Dự thảo Nghị quyết bổ sung yêu cầu “*bảo đảm* ***tất cả các*** *quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật*”.

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn có liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân, nên phải được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Bộ luật tố tụng hình sự quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân phải phê chuẩn việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn (bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, tạm giam, bảo lĩnh, đặt tiền để bảo đảm). Trước yêu cầu của cải cách tư pháp về bảo đảm quyền con người, quyền công dân và bảo đảm phù hợp với các luật trong lĩnh vực tư pháp, việc quy định yêu cầu này đối với Viện kiểm sát nhân dân là cần thiết. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Công văn số 68/VKSTC ngày 28/10/2019, dự thảo Nghị quyết chỉnh lý thành “*bảo đảm* ***các*** *quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng quy định của pháp luật*”.

**4. Một số ý kiến đề nghị không quy định tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp chiếm trên 60% tổng số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát mà chỉ nên quy định chung là “*nâng cao trách nhiệm kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp***”

UBTVQHnhận thấy ý kiến này là hợp lý, xin tiếp thu và không quy định tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp.

**5. Một số ý kiến đề nghị quy định tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát nhân dân được Tòa án chấp thuận đạt trên 70%**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành quy định tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát nhân dân được Tòa án chấp nhận đạt ***trên 70%***; dự thảo Nghị quyết nâng tỷ lệ lên thành ***trên 75%***.

Bản án, quyết định bị kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, do đó yêu cầu đặt ra đối với công tác kháng nghị là phải bảo đảm tính chính xác cao để không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan. Nhiều năm qua, ngành Kiểm sát nhân dân đã luôn cố gắng đạt và vượt cao chỉ tiêu về kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, trung bình trong **03** năm gần đây đạt **79,6%** (năm 2017: **87,5%**, năm 2018: **76,5%**, năm 2019: **74,8%**)**[[3]](#footnote-4)**. Vì vậy, cùng với việc ghi nhận kết quả tích cực ngành Kiểm sát nhân dân đã đạt được và trên cơ sở khả năng thực hiện nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, UBTVQH đề nghị cho giữ chỉ tiêu về tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát nhân dân được Tòa án chấp thuận đạt ***trên 75%*** như dự thảo Nghị quyết.

**6. Có ý kiến đề nghị quy định giảm tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao xuống còn 80%**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành quy định tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đạt ***trên 90%***; dự thảo Nghị quyết tiếp tục kế thừa chỉ tiêu nêu trên.

Quy định này bảo đảm thống nhất với quy định về tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân và Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân (***đều trên 90%***). Đặc biệt, theo quy định của Luật, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có chức năng điều tra án tham nhũng trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp; trong báo cáo thẩm tra hàng năm, Ủy ban Tư pháp đều kiến nghị Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao nâng cao tỷ lệ phát hiện, điều tra các vụ án tham nhũng trong hoạt động tư pháp nhằm thực hiện tốt yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về tăng cường chống tham nhũng ngay trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng. Vì vậy, UBTVQHđề nghị kế thừa các Nghị quyết hiện hành, tiếp tục quy định tỷ lệ nêu trên là ***trên 90%***.

**III. VỀ CÁC CHỈ TIÊU ĐỐI VỚI NGÀNH TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**1. Một số ý kiến đề nghị không bổ sung chỉ tiêu giải quyết án đối với ngành Tòa án nhân dân, mà để Chánh án Tòa án nhân dân tối cao căn cứ vào tình hình thực tế chủ động phân bổ chỉ tiêu cho từng đơn vị thực hiện**

UBTVQH xin báo cáo như sau: các Nghị quyết hiện hành chưa quy định chỉ tiêu giải quyết án đối với ngành Tòa án nhân dân; dự thảo Nghị quyết đề xuất bổ sung mới chỉ tiêu này đối với ngành Tòa án nhân dân.

Trên thực tế, mặc dù Quốc hội chưa giao chỉ tiêu giải quyết án đối với ngành Tòa án nhân dân, song hàng năm, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đều phân bổ chỉ tiêu cụ thể giải quyết án cho từng đơn vị trong ngành và báo cáo cụ thể hàng năm trước Quốc hội tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội về kết quả giải quyết, xét xử các loại án. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kết quả công tác của ngành Tòa án. Trên cơ sở rà soát kết quả giải quyết án hàng năm của ngành Tòa án nhân dân[[4]](#footnote-5), dự thảo Nghị quyết trình xin ý kiến Quốc hội đề xuất bổ sung chỉ tiêu giải quyết án, cụ thể là: xét xử án hình sự đạt ***trên 88%***, án dân sự đạt ***trên78%*** và án hành chính đạt ***trên60%***. Vì vậy, để có căn cứ đánh giá, giám sát hoạt động xét xử của Tòa án, UBTVQH đề nghị cho giữ như dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội.

**2. Có ý kiến đề nghị cân nhắc không giao chỉ tiêu giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm cho ngành Tòa án nhân dân**

UBTVQHxin báo cáo như sau:các Nghị quyết hiện hành quy định tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của ngành Tòa án nhân dânđạt ***trên 60%***; dự thảo Nghị quyết tiếp tục kế thừa chỉ tiêu này.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, trong những năm qua, Tòa án nhân dân tối cao đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, trên cơ sở đó tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được nâng cao qua các năm (năm 2017: **39,3%**, năm 2018: **39,8%**, năm 2019: **51%**). Trước yêu cầu của cải cách tư pháp, bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, việc dự thảo Nghị quyết tiếp tục kế thừa chỉ tiêu nêu trên của các Nghị quyết hiện hành là phù hợp. Do đó, đề nghị Quốc hội cho giữ chỉ tiêu này như quy định của dự thảo Nghị quyết.

Ngoài các nội dung đã được giải trình, tiếp thu chỉnh lý trên đây, các ý kiến khác của đại biểu Quốc hội đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa trong quá trình chỉnh lý dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, UBTVQH đã chỉ đạo Ủy ban Tư pháp tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, chỉnh lý kỹ thuật văn bản, bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan. Dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua có 04 điều.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin kính trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, chỉnh lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Các ĐBQH;  - Lưu: HC, TP;  - E-pas: 98112 | **TM. UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  (Đã ký)  **Uông Chu Lưu** |

1. Gọi chung là Nghị quyết về công tác tư pháp [↑](#footnote-ref-2)
2. Nghị quyết số 37/2012/QH13; Nghị quyết số 52/2013/QH13; Nghị quyết số 63/2013/QH13; Nghị quyết số 69/2013/QH13; Nghị quyết số 75/2014/QH13; Nghị quyết số 77/2014/QH13; Nghị quyết số 96/2015/QH13; và Nghị quyết số 111/2015/QH13; Nghị quyết số 55/2017/QH13 và Nghị quyết số 69/2018/QH14. [↑](#footnote-ref-3)
3. Năm 2017: tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự: 79,2%, án hành chính: 87,5%, án hình sự 95,9%, trung bình 87,5%.

   Năm 2018: tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự: 83,1%, án hành chính: 69,8%, án hình sự 76,5%, trung bình: 76,5%.

   Năm 2019: tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự: 70%, án hành chính: 76,2%, án hình sự 78,3%, trung bình: 74,8%. [↑](#footnote-ref-4)
4. Tỷ lệ xét xử án hình sự: năm: 2017: 98%, năm 2018: 87,9%, năm 2019: 88,3%.

   Tỷ lệ giải quyết, xét xử vụ việc dân sự: năm 2017: 90,2%, năm 2018: 77,5%, năm 2019: 78%.

   Tỷ lệ giải quyết, xét xử án hành chính: năm 2017: 70,2%, năm 2018: 50%, năm 2019, 59%. [↑](#footnote-ref-5)